

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HSST

Ngày: 04 – 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Ông Nguyễn Hoàng Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 27/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018, đối với đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T (Tên gọi khác: Xí beo), sinh ngày 08 tháng 10 năm 1993 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 02, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu D và bà Phan Thị L; Chưa có vợ con;

Tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 36/2011/HSSST ngày 26, 27, 28/9/2011. Chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn - Bộ Công an tại tỉnh Bình Định, đến ngày 16/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 25/12/2016 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Sau đó bị báo bỏ trốn, nên ngày 26/6/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã và tạm giam đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Anh Võ Nhật T, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1996; địa chỉ: Phường H, quận L, Thành phố Đà Nẵng.

3/ Anh Trần Thanh T (tên gọi khác: V), sinh năm 1992; địa chỉ: Xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 21/12/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang Nguyễn Hữu T đang có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, cho Võ Nhật T, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tại phòng trọ số 16, tổ 5, phường Nghĩa Lộ, thành phố Q do bà Nguyễn Thị Thu H làm chủ. Kiểm tra thu giữ của Nguyễn Hữu T 01 gói nilon bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể, màu trắng trong mà T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá (*Metamphetamine*).

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Hữu T nghiện ma túy nên mua ma túy đá của đối tượng tên D chim (không rõ nhân thân lai lịch) để vừa bán vừa sử dụng và rủ nhóm bạn là Trần Thị Ngọc A, Trần Thanh T (V), L, Trần Minh T, Trần Lê T cùng sử dụng ma túy đá tại phòng trọ của T. Ngày 21/12/2016, Võ Nhật T gọi vào điện thoại của T số 0868640357 hỏi mua ma túy đá thì T đồng ý, khi T đang giao dịch bán ma túy đá cho Võ Nhật T với giá 400.000 đồng tại phòng trọ của bà Nguyễn Thị Thu H thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1786/KLGD-PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong bì gửi giám định có trọng lượng 0,10g (*không thấy một không gam*) có *Methamphetamine*. *Methamphetamine* là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 gói nilon bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể, màu trắng trong mà T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá (*Metamphetamine*);

+ 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen có sim số 0868640357;

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*);

[2] Cáo trạng số 62/QĐ-VKS, ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 3(Ba) năm đến 3(Ba) năm 6(Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone có sim số 0868640357 (không kiểm tra chất lượng bên trong); Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp được sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận khoảng 17 giờ 45 phút ngày 21/12/2016, Nguyễn Hữu T đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Nhật T có trọng lượng 0,10g (Không phải một không gam) Methamphetamine với giá 400.000 đồng tại phòng trọ số 16, tổ 5, phường N, thành phố Q thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án Bản án số 36/2011/HSSST ngày 26, 27, 28/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn - Bộ Công an tại tỉnh Bình Định, đến ngày 16/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Như vậy bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T có khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo T xin bảo lãnh Cơ quan truy tố chấp nhận cho tại ngoại, sau khi tại ngoại bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác xét xử, do đó thái độ ăn năn hối cải của bị cáo không nhiều.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3]. Đối với đối tượng Võ Nhật T, Trần Thị Ngọc A sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Hữu T. Cơ quan điều tra sẽ phối hợp với địa phương lập hồ sơ quản lý, giáo dục là phù hợp.

Đối với đối tượng Trần Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Hữu T nay không có mặt tại địa phương nên không làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với đối tượng tên D chim là người đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu T, do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng, tài sản:

Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) gói nilon bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể, màu trắng trong mà T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá (Metamphetamine) đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xem xét, giải quyết; 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Iphone có sim số

0868640357 (không kiểm tra chất lượng bên trong), là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ (*bốn trăm ngàn đồng*); đây là tiền bị cáo thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu số tiền này, sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 3 (Ba) năm 6(Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/6/2018 và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 25/12/2016.

2.. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone có sim số 0868640357 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*).

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP. Quảng Ngãi;
- CQTHAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP. Quảng Ngãi;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

